

Bắc Giang, ngày 19 tháng 3 năm 2021

Số: 617/BC-VKS

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH BẮC GIANG

BÁO CÁO
Kết quả công tác của VKSND tỉnh Bắc Giang trong nhiệm kỳ
HĐND tỉnh khóa XVIII (2016- 2021)

Số: 1576
Ngày: 22.1.3.2021
Chuyên: tài liệu, lý hợp 13

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Kế hoạch số 48/KH-HĐND ngày 04/02/2021 của HĐND tỉnh về tổng kết hoạt động HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016-2021, VKSND tỉnh báo cáo kết quả công tác của ngành Kiểm sát Bắc Giang trong nhiệm kỳ HĐND tỉnh khóa XVIII (2016- 2021), như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM, TRANH CHẤP DÂN SỰ, KHIẾU KIỆN HÀNH CHÍNH

Trong nhiệm kỳ qua, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực; chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; công tác cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được tăng cường.

Cơ quan điều tra hai cấp đã phát hiện, khởi tố mới 5798 vụ án (*giảm 13,2%*)¹ so với nhiệm kỳ HĐND tỉnh khóa XVII. Trong đó, đã khởi tố 1845 vụ về tội phạm trật tự xã hội (*giảm 32,8%*)²; khởi tố 1205 vụ về tội phạm ma túy (*giảm 8%*)³; khởi tố 17 vụ về tội phạm tham nhũng, chức vụ (*giảm 69,6%*)⁴; khởi tố 8 vụ về tội xâm phạm hoạt động tư pháp (*giảm 11%*)⁵; khởi tố 2723 tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, sở hữu và môi trường khởi tố (*tăng 6,8%*)⁶; riêng tội xâm phạm an ninh quốc gia và xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân không phát hiện, khởi tố vụ án nào (*nhiệm kỳ trước khởi tố 4 vụ*).

Mặc dù số vụ án hình sự mới khởi tố giảm nhưng tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp; phương thức, thủ đoạn phạm tội tinh vi, manh động hơn, xảy ra một số vụ giết người có tính chất côn đồ⁷, bằng phương thức, thủ đoạn rất nguy hiểm có khả

¹ Trong đó: năm 2016 khởi tố 946 vụ; năm 2017 khởi tố 1050 vụ; năm 2018 khởi tố 1046; năm 2019 khởi tố 1106 vụ; năm 2020 khởi tố 1276 vụ.

² Chiếm tỷ lệ 31,8% trong tổng số cơ cấu tội phạm.

³ Chiếm tỷ lệ 20,8% trong tổng số cơ cấu tội phạm.

⁴ Chiếm tỷ lệ 0,3% trong tổng số cơ cấu tội phạm.

⁵ Chiếm tỷ lệ 0,1% trong tổng số cơ cấu tội phạm.

⁶ Chiếm tỷ lệ chiếm 47% trong tổng số cơ cấu tội phạm. Trong đó, tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế 208 vụ (*tăng 115 vụ*); tội phạm xâm phạm sở hữu 22502 vụ (*tăng 34 vụ*) và tội phạm về môi trường 13 vụ (*tăng 4 vụ*).

⁷ Điển hình là: vụ Nguyễn Thị Nga ở xã Thượng Lan, huyện Việt Yên dùng dao cắt gân, động mạch ở cổ tay và chân ông Nguyễn Đức Liên ở cùng xã; vụ Nguyễn Thị Nhân ở xã Dương Đức, huyện Lạng Giang dùng dây thừng trói và trích điện vào người chồng là Nguyễn Văn Lạc; vụ Trần Văn Dũng ở huyện Sóc Sơn, Tp Hà Nội cùng đồng phạm vận chuyển hàng nhập lậu điều khiển xe ô tô đâm chết đồng chí Nguyễn Văn Mạnh là Chiến sĩ nghĩa vụ, Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Giang khi bị yêu cầu dừng xe để kiểm tra.

năng làm chết nhiều người⁸, giết người có nguyên nhân từ việc sử dụng ma túy và bị bệnh tâm thần, trầm cảm⁹; nhiều vụ xâm phạm tình dục trẻ em gây bức xúc trong dư luận¹⁰; tiếp tục phát hiện và khởi tố một số vụ mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn¹¹. Tội phạm về tham nhũng, chức vụ xảy ra một số vụ có tính chất, hậu quả rất nghiêm trọng, gây thất thoát tài sản của Nhà nước¹². Tội phạm sử dụng công nghệ cao ngày càng tinh vi, phổ biến nhất là hành vi lừa đảo (sử dụng mạng viễn thông, mạng xã hội giả danh là cán bộ Công an, cán bộ Ngân hàng,..)¹³; tội phạm liên quan đến hoạt động tín dụng đen dưới vỏ bọc các cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ, hỗ trợ cho vay tài chính vẫn diễn biến phức tạp¹⁴.

Nguyên nhân chủ yếu tội phạm khởi tố mới trong kỳ giảm là do các cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan tư pháp đã có sự phối hợp chặt chẽ, thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm tăng cường công tác phòng ngừa vi phạm, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm nên đã kiềm chế được tội phạm phát sinh. Tuy nhiên, tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về môi trường tăng, nguyên nhân chủ yếu là do công tác quản lý nhà nước về kinh tế- xã hội ở một số lĩnh vực còn sơ hở, thiếu sót; các quy định của pháp luật chưa đầy đủ; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn chưa cao; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tuy đã được quan tâm nhưng hiệu quả còn hạn chế.

Tình hình tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tăng và tiếp tục diễn biến phức tạp. Viện kiểm sát hai cấp đã kiểm sát việc thụ lý mới 25.595 vụ, việc sơ thẩm (tăng 67% so với nhiệm kỳ trước), chủ yếu là tranh chấp liên quan đến hợp đồng vay tài sản, về quyền sử dụng đất, HNGĐ và liên quan đến các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai¹⁵.

⁸ Vụ Lê Văn Toàn ở xã Hữu Sản, huyện Sơn Động thả thuốc trừ cỏ xuống bể nước nhà ông Lâm Văn Quyết; vụ Hà Thị Móc ở xã Liên Sơn, huyện Tân Yên dùng 02 lọ thuốc diệt chuột trộn với cháo để cho chồng và con ăn; vụ Hoàng Thanh Tùng ở xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên đem xăng đến đốt nhà bố vợ là ông Vi Công Sự.

⁹ Vụ Trần Thị Thêm ở xã Đan Hội, huyện Lục Nam do bị bệnh trầm cảm, hoang tưởng đã dùng dao cắt cổ chị Vũ Thị Ngà; vụ Ngô Đình Luận ở xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa mắc bệnh tâm thần đã dùng dao chém nhiều nhất bố đẻ là ông Ngô Đình Dũng; vụ Lại Phú Hách ở xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên sau khi sử dụng ma túy đã dùng dao chém bố mẹ đẻ là ông Lại Phú Thủy và bà Nguyễn Thị Loan.

¹⁰ Điển hình: vụ Cao Văn Trường ở xã Đông Sơn, huyện Yên Thế trong thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 8/2020 nhiều lần hiếp dâm con gái ruột là Cao Thị Thu Hà- SN 2005; v.v.

¹¹ Điển hình là: vụ Nguyễn Văn Hải ở xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên vận chuyển trái phép 3.158,7 gam heroin; vụ Phạm Hồng Quý ở thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mua bán trái phép 4.207,8 gam heroin và 397,58 gam Methamphetamine,...

¹² Điển hình là: Vụ Trần Xuân Trường- nguyên Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Yên Thế lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt 1.970.000.000 đồng tiền đặt cọc đấu giá quyền sử dụng đất; vụ Thân Đức Thanh- nguyên cán bộ Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh bị khởi tố về tội Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất gây thất thoát của Nhà nước số tiền 4.557.882.900 đồng,...

¹³ Điển hình là: vụ một số đối tượng trong thời gian từ tháng 7/2017 đến tháng 8/2017 bằng thủ đoạn gọi điện giả danh là Sĩ quan công tác tại Bộ Công an đang thụ lý giải quyết vụ án có liên quan đến bà Lê Thị Hồng Nhung và bà Nguyễn Thị Kim Chi (đều ở phường Ngô Quyền), bà Vũ Thị Học ở phường Lê Lợi, ông Thân Văn Nhã ở phường Trần Phú, Tp Bắc Giang đe dọa và yêu cầu các bị hại chuyển tổng số 3.079.055.000 đồng vào tài khoản tại Ngân hàng để kiểm tra, sau đó chiếm đoạt; vụ chị Nguyễn Thị Vân ở phường Hoàng Văn Thụ, Tp Bắc Giang bị 1 nhóm đối tượng giả danh là cán bộ Công an Tp Đà Nẵng yêu cầu chuyển 210.000.000 đồng vào một tài khoản ngân hàng nếu không sẽ bị bắt giam; vụ bà Hoàng Thị Lương ở phường Lê Lợi, Tp Bắc Giang bị một đối tượng giả danh là Cán bộ Công an gọi điện yêu cầu chuyển 399.415.000 đồng vào một tài khoản ngân hàng nếu không sẽ bị triệu tập lên CQĐT; vụ anh Đồng Đình Tân ở xã Việt Lập, huyện Tân Yên bị một đối tượng gọi điện giả danh là nhân viên chăm sóc khách hàng của ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, sau đó chiếm đoạt 500.000.000 đồng,...

¹⁴ Điển hình là: vụ Nguyễn Trung Hiếu cùng đồng bọn thành lập Cửa hàng cầm đồ ở phường Trần Phú, Tp Bắc Giang để cho vay nặng lãi bằng hình thức “bóc bát họ” với lãi suất lên đến 182% trên 1 năm; vụ Nguyễn Tư Phương cho anh Hoàng Văn Thế ở xã Hợp Đức, huyện Tân Yên vay 300 triệu với lãi suất 3000d/1 triệu/1 ngày; vụ Chu Quý Dương cùng đồng phạm bị khởi tố về tội “Cưỡng đoạt tài sản” do có hành vi đe dọa, yêu cầu các hộ kinh doanh quán Cà phê giải khát tại phường Xương Giang, Tp Bắc Giang phải nộp tiền bảo kê hàng tháng,...

¹⁵ Như: Vụ bà Lương Thị Giang và 28 hộ dân của 4 xã (Canh Nậu, Tiên Thắng, Đồng Hưu, Tam Tiến), huyện Yên Thế khởi kiện quyết định hành chính của UBND tỉnh Bắc Giang.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Đã THQCT, kiểm sát việc giải quyết 10086 tố giác, tin báo về tội phạm¹⁶, tăng 706 tố giác, tin báo về tội phạm. Cơ quan chức năng đã giải quyết 9884 tố giác, tin báo (đạt tỷ lệ 98,1%, tăng 5,5%). Thực hiện 109 cuộc kiểm sát trực tiếp việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (tăng 78 cuộc)¹⁷. Qua kiểm sát, đã hủy bỏ 5 quyết định không khởi tố vụ án, hủy bỏ quyết định khởi tố 3 vụ và 5 bị can; trực tiếp khởi tố 2 vụ và 1 bị can; yêu cầu CQĐT hủy 3 quyết định không khởi tố vụ án, ra quyết định khởi tố 23 vụ án và 30 bị can, ra quyết định không khởi tố 1 vụ án; ban hành 183 kiến nghị, 53 văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm (tăng 138 kiến nghị, 53 yêu cầu) và 36 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan (nhiệm kỳ trước chưa ban hành được kiến nghị phòng ngừa).

Mặc dù hằng năm nguồn tin về tội phạm đều tăng, yêu cầu của pháp luật chặt chẽ hơn nhưng Viện kiểm sát đã chủ động triển khai thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chống oan, sai và chống bỏ lọt tội phạm ngay từ giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Quốc hội giao; đã phối hợp với Ban Nội chính tham mưu cho Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố¹⁸; chủ trì xây dựng và ký Quy chế các phối hợp nhằm thực hiện tốt các quy định mới của Bộ luật tố tụng hình sự¹⁹; tăng cường trực tiếp kiểm sát²⁰; chú trọng kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm dư luận xã hội quan tâm²¹.

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự

Đã thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 6160 vụ/10133 bị can, giám 1042 vụ và 4119 bị can. CQĐT đã kết thúc điều tra 5894 vụ/9674 bị can (tỷ lệ giải quyết đạt 95,6%). Trong đó, đề nghị truy tố 5024 vụ/9315 bị can; đình chỉ điều tra 182 vụ/213 bị can; tạm đình chỉ điều tra 688 vụ/146 bị can.

Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra, nhất là 07 hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; kiểm sát chặt chẽ căn cứ các quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án. Qua kiểm sát, đã hủy bỏ quyết định đình chỉ điều tra 1 vụ/1 bị can, ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố 3 vụ/9 bị can; hủy bỏ 3 quyết định tạm đình chỉ điều tra và yêu cầu CQĐT phục hồi điều tra; yêu cầu CQĐT thay đổi quyết định khởi

¹⁶ Năm 2016 (1643 tin báo); năm 2017 (1846 tin báo); năm 2018 (1963 tin báo); năm 2019 (2177 tin báo); năm 2020 (2457 tin báo).

¹⁷ Gồm: 106 cuộc tại CQĐT và 03 cuộc tại Chi cục kiểm lâm tỉnh Bắc Giang và Hạt kiểm lâm các huyện Sơn Động, Lục Ngạn.

¹⁸ Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 28/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

¹⁹ Gồm: Quy chế với 14 cơ quan trên địa bàn tỉnh và Cục Hải Quan tỉnh Bắc Ninh trong công tác phát hiện, cung cấp, tiếp nhận và giải quyết nguồn tin về tội phạm; Quy chế phối hợp với Công an tỉnh và TAND tỉnh về thực hiện thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người phạm tội; chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và TAND tỉnh sửa đổi, hợp nhất Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh; Quy chế giữa Phòng THQCT, KSĐT, KSXXST án hình sự về an ninh ma túy với Phòng CSĐT tội phạm về ma túy và Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Giang.

²⁰ Số cuộc TTKS hằng năm cụ thể: năm 2016 (20 cuộc); các năm 2017, 2018, 2019 (21 cuộc); năm 2020 (26 cuộc, tăng 23,8%).

²¹ Như: liên quan đến tham nhũng, kinh tế, “tín dụng đen”, sử dụng công nghệ cao, xâm hại trẻ em,...

tổ 3 vụ và 4 bị can; ban hành 102 kiến nghị, 19 văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm, thiếu sót (*tăng 20 kiến nghị, 19 yêu cầu*) và 62 kiến nghị phòng ngừa vi phạm với cơ quan hữu quan (*tăng 58 kiến nghị*).

Tổng số Viện kiểm sát đã thụ lý giải quyết 5073 vụ/ 9417 bị can, *giảm 832 vụ và 3873 bị can*. Đã giải quyết 5060 vụ/ 9355 bị can (*đạt 99,7%, bằng so với nhiệm kỳ trước*). Trong đó, quyết định truy tố 4993 vụ/ 9195 bị can (*tỷ lệ truy tố đúng thời hạn vượt 10%; tỷ lệ truy tố đúng tội danh vượt 5% so với chỉ tiêu Nghị quyết của Quốc hội*); đình chỉ điều tra 57 vụ/136 bị can (*giảm 20 vụ, giảm 11 bị can*); tạm đình chỉ 10 vụ/24 bị can (*giảm 1 vụ, tăng 11 bị can*). Phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết 594 vụ án trọng điểm, *tăng 62 vụ*.

Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự tiếp tục được tăng cường và hiệu quả hơn, qua đó đã góp phần quan trọng bảo đảm hoạt động điều tra vụ án hình sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật; các quyết định truy tố đều đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không để xảy ra trường hợp đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội hoặc miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự

Viện kiểm sát thụ lý kiểm sát xét xử sơ thẩm 5067 vụ/ 9432 bị cáo án sơ thẩm; thụ lý kiểm sát xét xử phúc thẩm 1459 vụ/ 2373 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 4904 vụ/9016 bị cáo án sơ thẩm (*tỷ lệ giải quyết đạt 97%, giảm 1,5%*); 1441 vụ/ 2304 bị cáo án phúc thẩm (*tỷ lệ giải quyết đạt 98,7%, tăng 0,3%*). Phối hợp với Tòa án tổ chức 864 phiên tòa hình sự rút kinh nghiệm (*tăng 440 phiên tòa*), trong đó có 23 phiên tòa được tổ chức bằng hình thức trực tuyến giữa VKSND tỉnh với VKSND 10 huyện, thành phố, VKSND 4 tỉnh đã ký quy chế phối hợp và Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (*tăng 18 phiên tòa*); đưa 296 vụ án đi xét xử lưu động nhằm phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương; giải quyết 92 vụ án theo thủ tục rút gọn, *tăng 22 vụ*.

Thông qua công tác kiểm sát, ban hành 39 kháng nghị phúc thẩm; báo cáo Viện kiểm sát cấp trên kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 6 vụ và theo thủ tục tái thẩm 1 vụ. Ban hành 68 kiến nghị, 02 văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm (*giảm 7 kiến nghị, tăng 2 yêu cầu*) và 13 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan (*tăng 9 kiến nghị*).

Viện kiểm sát hai cấp tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa, như: Tổ chức các hội nghị tập huấn về “*Kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa hình sự*”; “*Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, tổng hợp đánh giá chứng cứ trong vụ án hình sự và kỹ năng tranh tụng, đối đáp, xử lý tình huống tại phiên tòa hình sự*” và tổ chức thi viết *Luận tội cho KSV làm công tác hình sự...* Đây mạnh thực hiện “*số hóa hồ sơ vụ án*” để công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa, đã thực hiện số hóa được 26 vụ án, trong đó có 4 phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến (*nhiệm kỳ trước chưa thực hiện việc số hóa hồ sơ*). Công tác THQCT, kiểm sát xét xử có nhiều chuyển biến tích cực, trách nhiệm công tố của Kiểm sát viên tại các phiên tòa được tăng cường, chất lượng tranh tụng của Kiểm

sát viên tại phiên tòa tiếp tục được nâng cao; không có trường hợp Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tuyên không phạm tội.

2. Công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp

2.1. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự

Đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự; nâng cao chất lượng kiểm sát định kỳ, chú trọng kiểm sát trực tiếp; tăng cường kiểm sát đột xuất để kịp thời phát hiện vi phạm pháp luật; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam với công tác kiểm sát điều tra án hình sự nhằm ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong tạm giữ, tạm giam và hoạt động điều tra; tỷ lệ bắt, tạm giữ chuyên xử lý hình sự hàng năm đều tăng; đảm bảo không có trường hợp bị tạm giữ, tạm giam quá hạn luật định; không để xảy ra trường hợp bắt, tạm giữ, tạm giam không có căn cứ, trái quy định của pháp luật²².

Viện kiểm sát đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác như: Chủ động tham mưu xây dựng Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác thi hành án hình sự, tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Ký Quy chế phối hợp với TAND tỉnh trong việc giao, gửi bản án, quyết định; ra quyết định hoặc ủy thác ra quyết định thi hành án hình sự. Ký Quy chế phối hợp với Trại tạm giam Công an tỉnh trong công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự. Hàng năm, phối hợp với Trại Tạm giam Công an tỉnh, Trại giam Ngọc Lý tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Quy chế phối hợp công tác tạm giữ, tạm giam và trong công tác quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù; đồng thời tổ chức các hội nghị tập huấn kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, Kiểm sát viên.

Kiểm sát việc bắt, tạm giữ về hình sự 7136 người, đã giải quyết 7129 người, trong đó tỷ lệ bắt, tạm giữ chuyên xử lý hình sự đạt 99,9% (tăng 4,1%); Kiểm sát việc tạm giam 7272 người, đã giải quyết 6488 người. Qua kiểm sát, đã huỷ quyết định tạm giữ 22 trường hợp; yêu cầu CQĐT trả tự do 4 trường hợp; không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp 6 trường hợp; không phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ 6 trường hợp; không phê chuẩn lệnh tạm giam và lệnh bắt tạm giam 17 bị can.

Đã trực tiếp kiểm sát tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam 229 cuộc²³ (tăng 16 cuộc), tại Cơ quan thi hành án hình sự và UBND cấp xã 592 cuộc (tăng 45 cuộc). Ban hành 34 kháng nghị (tăng 4 kháng nghị); 709 kiến nghị, 156 văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm, (tăng 163 kiến nghị, 96 yêu cầu) và 29 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan (tăng 25 kiến nghị).

Kiểm sát việc xét, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 14.588 phạm nhân và đề nghị xét tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với 186 phạm nhân tại Trại giam Ngọc Lý- Bộ Công an và Trại tạm giam Công an tỉnh. Đã đề nghị không xét

²² Năm 2016 đạt 99,8%; Các năm 2017, 2018, 2019, 2020 đều đạt 100%.

²³ Trong đó có 97 cuộc phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp (tăng 67 cuộc).

giảm 211 trường hợp và không xét tha tù trước thời hạn 12 trường hợp được Hội đồng chấp nhận.

2.2. Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

2.2.1. Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc DS, HNGĐ, KDTM, LĐ

Kiểm sát việc thụ lý của Toà án đối với 26824 vụ, việc sơ thẩm và 1330 vụ việc phúc thẩm. Đã kiểm sát xét xử tại phiên tòa và tham gia phiên họp 5067 vụ, việc sơ thẩm và 1013 vụ việc phúc thẩm.

2.2.2. Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật

Kiểm sát việc thụ lý của Toà án đối với 376 vụ sơ thẩm; 44 vụ phúc thẩm và 651 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án. Đã kiểm sát xét xử tại phiên tòa 144 vụ án sơ thẩm, 41 vụ án phúc thẩm. Phối hợp với Tòa án tổ chức 261 phiên tòa rút kinh nghiệm (*tăng 199 phiên tòa*), trong đó có 26 phiên tòa trực tuyến (*tăng 25 phiên tòa*).

VKSND tỉnh đã chỉ đạo, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ như: tổ chức các hội nghị rút kinh nghiệm về các vụ, việc dân sự, HNGĐ, KDTM bị hủy; về thực hiện hiệu quả quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật và nâng cao chất lượng đề ra quan điểm giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, KDTM, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật; giao chỉ tiêu xây dựng các chuyên đề đánh giá thực trạng và giải nâng cao chất lượng khâu công tác này; tổ chức thi viết “*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa dân sự sơ thẩm*”,... Bên cạnh đó, VKS đã tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền địa phương có biện pháp giải quyết các điểm nóng, khiếu kiện trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng; trong quản lý nhà nước về đất đai.

Thông qua kiểm sát, đã ban hành 171 kháng nghị phúc thẩm (*tăng 10 kháng nghị*), báo cáo Viện kiểm sát cấp trên kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 24 vụ án; ban hành 180 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và 64 kiến nghị phòng ngừa vi phạm với các cơ quan, tổ chức hữu quan (*nhiệm kỳ trước chưa ban hành được kiến nghị phòng ngừa*).

2.3. Kiểm sát thi hành án dân sự

Đã quán triệt, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao tại các chỉ thị công tác hằng năm và chỉ thị chuyên đề²⁴; phối hợp với Công an, Tòa án và Cục thi hành án dân sự ký Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh²⁵. Kiểm sát chặt chẽ việc ra các quyết định thi hành án việc xác minh, phân loại điều kiện thi hành án, việc thẩm định giá, kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản; việc cưỡng chế thi hành án, xét miễn, giảm thi hành án;... nâng chất lượng kiểm sát trực tiếp tập trung theo đợt; tích cực phối hợp với Cơ quan thi hành án rà soát

²⁴ Chỉ thị số 07/CT-VKSTC ngày 23/11/2017 về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 26/6/2020 về tăng cường kiểm sát thi hành án dân sự về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

²⁵ Quy chế 409/QCPH ngày 13/4/2017.

các bản án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho việc thi hành án để giải quyết đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật. Xây dựng chuyên đề, tổ chức các hội nghị tập huấn kỹ năng và rút kinh nghiệm cho cán bộ, Kiểm sát viên VKS hai cấp, như: hội nghị rút kinh nghiệm về trực tiếp kiểm sát tập trung theo đợt; về kiểm sát việc cưỡng chế, kê biên, thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án,...phát động phong trào thi đua đối với lĩnh vực công tác này.

Đã tiến hành 150 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án dân sự tại Cơ quan thi hành án hai cấp (*tăng 83 cuộc*). Thông qua kiểm sát, đã ban hành 22 kháng nghị (*tăng 17 kháng nghị*), 215 kiến nghị và 58 văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm, thiếu sót (*tăng 110 kiến nghị, 46 yêu cầu*) và 55 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan (*nhiệm kỳ trước chưa ban hành được kiến nghị phòng ngừa*).

2.4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp

Viện kiểm sát đã tổ chức tiếp 1804 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo (*tăng 640 lượt*); tiếp nhận 7019 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*tăng 3421 đơn*). Tổng số đơn thuộc thẩm quyền của ngành Kiểm sát là 420 đơn (*giảm 6 đơn*), đã giải quyết 420/420 đơn (*đạt tỷ lệ 100%, tăng 3%*). Các đơn khiếu nại, tố cáo do Viện kiểm sát giải quyết đều bảo đảm đúng thời hạn và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; các đơn không thuộc thẩm quyền đều được Viện kiểm sát chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc trả lại đơn cho đương sự và hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Viện kiểm sát hai cấp đã tiến hành 72 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong công tác tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp (*giảm 10 cuộc*). Qua kiểm sát đã ban hành 61 kiến nghị yêu cầu các cơ quan tư pháp khắc phục vi phạm (*tăng 11 kiến nghị*) và 3 kiến nghị phòng ngừa đối với các cơ quan hữu quan (*tăng 2 kiến nghị*).

3. Công tác xây dựng Ngành

Nhiệm kỳ qua, cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh đồng bộ các mặt hoạt động công tác kiểm sát, VKSND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo các đơn vị trong ngành đẩy mạnh công tác xây dựng Ngành về mọi mặt, có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng năm, căn cứ Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, VKSND tỉnh đã sớm xây dựng Kế hoạch công tác để quán triệt, tổ chức triển khai đến các đơn vị trong ngành; ban hành Nghị quyết Ban cán sự đảng về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá và đề ra nhiều biện pháp, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

Công tác tổ chức cán bộ có nhiều đổi mới, Ban Cán sự đảng, lãnh đạo VKSND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, như: ban hành Nghị quyết về công tác cán bộ²⁶; sửa đổi, hoàn thiện Quy định tiêu chí đánh giá người đứng đầu trong việc thực hiện

²⁶ Nghị quyết số 19-NQ/BCSD-VKS ngày 01/6/2020.

chức trách trách, nhiệm vụ được giao; phát động phong trào thi đua nâng cao chất lượng, hiệu quả thực chất công tác đào tạo tại chỗ đối với cán bộ, công chức trong ngành; chú trọng công tác luân chuyển, điều động kết hợp với đào tạo cán bộ; bố trí, sắp xếp vị trí công tác được tiến hành chặt chẽ, bảo đảm chất lượng, phù hợp với năng lực cán bộ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị²⁷. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, kỷ cương, kỷ luật được giữ vững trong toàn Ngành.

Công tác xây dựng Đảng luôn được các đơn vị chú trọng quan tâm thực hiện. Cấp ủy Viện kiểm sát hai cấp thường xuyên quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên,... Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác tư pháp, đồng thời tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Quy định số 01-QĐi/TU ngày 19/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng bộ tỉnh; đồng thời chú trọng công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên trong toàn ngành; xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh²⁸.

Công tác thông tin tuyên truyền có nhiều đổi mới và hiệu quả hơn, chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và kết quả 60 năm thành lập và phát triển của VKSND, như: đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng phóng sự “*Tự hào ngành Kiểm sát Bắc Giang*”; phối hợp với Tạp chí Kiểm sát xây dựng phóng sự về vai trò, nhiệm vụ của VKSND trong kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự để phát sóng trên truyền hình Công an nhân dân; phối hợp với Tạp chí Kiểm sát và Trung tâm sản xuất phim truyền hình Việt Nam đảm bảo các điều kiện để ghi hình một số phân cảnh của bộ phim “*Sinh Tử*”; phối hợp với Tạp chí Kiểm sát thực hiện Chương trình Truyền hình kiểm sát nhân dân, gồm 3 phóng sự: 2 phóng sự tái hiện lại 2 vụ án VKS tỉnh Bắc Giang bảo vệ thành công kháng nghị và 1 phóng sự tái hiện lại vụ việc tranh chấp tài sản dân sự...

VKSND tỉnh đã thực hiện tốt việc tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh như: tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về việc triển khai thực hiện các đạo luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp²⁹; tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh và Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo; tham mưu cho Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh xây dựng Chương trình trọng tâm cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021³⁰; ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tập huấn Bộ luật hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thông qua hệ thống truyền hình trực tuyến³¹; tham mưu cho Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh và Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức gặp mặt các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh để

²⁷ Năm 2019, tổ chức kiểm tra kiến thức quản lý chỉ đạo, điều hành đối với Thủ trưởng các đơn vị.

²⁸ Tại Đại hội Đảng bộ (tỉnh, huyện) nhiệm kỳ 2020-2025, 100% các đồng chí Viện trưởng (gồm: đồng chí Viện trưởng VKS tỉnh và 10 đồng chí Viện trưởng VKS huyện, thành phố) được bầu vào BCH Đảng bộ. Đồng chí Viện trưởng VKS tỉnh được bầu là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đại biểu dự Đại hội Đảng bộ toàn quốc lần thứ XIII; đồng chí Phó Viện trưởng- Bí thư Đảng ủy được bầu vào BCH Đảng bộ các cơ quan tỉnh.

²⁹ Chỉ thị số 179/CT-TU ngày 16/3/2016.

³⁰ Chương trình số 17-Ctr/BCĐ ngày 20/7/2016.

³¹ Tại điểm cầu VKSND tỉnh có đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh chủ trì Hội nghị.

thông tin về một số kết quả nổi bật trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tư pháp giai đoạn 2011-2015 và định hướng tuyên truyền về cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2020,... Năm 2021 đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp xây dựng Đề án Số hóa hồ sơ vụ án hình sự và ứng dụng công nghệ thông tin tại các phiên tòa,... Hàng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan tư pháp tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết đánh giá về tình hình chấp hành pháp luật; kết quả hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp tỉnh và xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tiếp theo,...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm

Trong những năm qua, ngành Kiểm sát Bắc Giang đã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, các nghị quyết của Quốc hội về công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; chỉ thị công tác của Viện trưởng VKSND tối cao và các chỉ thị, nghị quyết của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; nỗ lực triển khai, thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, tạo được sự chuyển biến tích cực trên tất cả các mặt công tác, nhất là trong nhiệm vụ phòng, chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương.

Công tác THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, trách nhiệm công tố được tăng cường ngay từ giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát theo luật định, nhất là những nhiệm vụ mới, quy định mới của pháp luật; gắn hoạt động công tố với hoạt động điều tra; chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa được nâng cao, đảm bảo căn cứ và tính thuyết phục của quyết định truy tố,... Đã phối hợp tốt với các cơ quan chức năng trong việc điều tra, truy tố, đưa ra xét xử nhiều vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; tỷ lệ truy tố đúng thời hạn, đúng tội danh vượt chỉ tiêu yêu cầu của Quốc hội. Không xảy ra trường hợp đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội hoặc đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội. Vai trò của hoạt động kiểm sát trong quá trình giải quyết vụ án hình sự ngày càng được khẳng định, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân được tôn trọng thực hiện.

Công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, nhất là công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật đã có nhiều chuyển biến tích cực. Mặc dù khối lượng công việc tăng nhưng Viện kiểm sát hai cấp đã có nhiều biện pháp làm tốt hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên tại phiên tòa, từng bước thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ của Viện kiểm sát theo quy định mới của các đạo luật tư pháp; kịp thời phát hiện nhiều vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng; chú trọng tổng hợp nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm pháp luật, tội phạm, tăng cường kiến nghị các cơ quan hữu quan khắc phục, phòng ngừa; chất lượng, hiệu quả các kháng nghị, kiến nghị được nâng lên, góp phần tăng cường pháp chế trong hoạt động tư pháp, bảo

đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; tiếp tục hoàn thành vượt các chỉ tiêu trong Nghị quyết của Quốc hội³².

Trong nhiệm kỳ (2016-2021), VKSND tỉnh liên tục được tặng thưởng danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc ngành KSND” và dẫn đầu toàn quốc về chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Kiểm sát. Đặc biệt, năm 2020 VKSND tỉnh vinh dự được tặng thưởng “Cờ thi đua của Chính phủ và “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang”; trong đó có nhiều lượt tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể (gồm Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...) đều được công nhận là đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã được nêu trên, chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong một số vụ, việc còn bộc lộ hạn chế nhất định như: kiểm sát chưa chặt chẽ việc tạm đình chỉ; số vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung tuy giảm nhưng còn xảy ra, còn có vụ án bị cấp phúc thẩm hủy có lỗi chủ quan³³; việc đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát có việc chưa kịp thời; công tác phối hợp với các cơ quan tư pháp ở một số đơn vị VKS cấp huyện hiệu quả có việc còn hạn chế.

Những hạn chế, tồn tại trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do năng lực, trình độ của một số ít cán bộ còn hạn chế; diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng đến kết quả công tác; công tác giải thích, hướng dẫn pháp luật của cơ quan có thẩm quyền chưa kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác thi hành pháp luật, nhất là pháp luật hình sự và tố tụng hình sự; nhiều nhiệm vụ tăng thêm theo quy định của pháp luật nhưng số lượng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên chưa đáp ứng yêu cầu; cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức còn nhiều hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế của ngành Kiểm sát nhân dân trong nhiệm kỳ HĐND khóa XVIII, ngành Kiểm sát Bắc Giang rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau đây:

3.1. Thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và VKSND tối cao; sự giám sát của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận tổ quốc; sự phối hợp của các cấp, các ngành.

3.2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tại các đơn vị. Lựa chọn đúng những khâu công tác còn hạn chế để đề ra nhiệm vụ đột phá, đồng thời tập

³² Bảo đảm 100% trường hợp thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được kiểm sát; kiểm sát 100% số vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố; truy tố đúng thời hạn 100% số vụ án hình sự đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố; bảo đảm truy tố bị can đúng tội đạt 100%; tỷ lệ các kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận đạt trên 90%; tỷ lệ các kiến nghị được các cơ quan, đơn vị hữu quan chấp nhận đạt 100%,...

³³ Tòa án trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung 102 vụ có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát, giảm 56 vụ (chiếm tỷ lệ 2,01%); VKS hai cấp trả hồ sơ cho QĐT để điều tra bổ sung 49 vụ, giảm 94 vụ (chiếm tỷ lệ 0,97%) so với nhiệm kỳ HĐND tỉnh khóa XVII (2011-2016). Tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung thấp hơn so với quy định (VKSND tối cao quy định tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung ≤ 5%). Có 18 vụ án bị hủy có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát (giảm 38 vụ so với nhiệm kỳ HĐND tỉnh khóa XVII (2011-2016)).

trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm khắc phục. Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trong từng lĩnh vực công tác và thường xuyên theo dõi kết quả, chủ động đề ra các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế. Tích cực chủ động tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

3.3. Xác định công tác tổ chức, cán bộ là then chốt, là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng, hiệu quả công tác. Theo đó, chú trọng kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ Kiểm sát viên, công chức trong sạch, vững mạnh; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức là yêu cầu tất yếu, khách quan, thường xuyên, là nhân tố quyết định tới việc nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức và hoạt động của Ngành. Thường xuyên giáo dục, rèn luyện cán bộ; xử lý nghiêm minh cán bộ có vi phạm; xây dựng đội ngũ cán bộ Kiểm sát trong sạch, vững mạnh.

3.4. Đổi mới mạnh mẽ, vận dụng linh hoạt phương pháp kiểm sát, bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CỦA NGÀNH KIỂM SÁT BẮC GIANG TRONG THỜI GIAN TỚI

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; các nghị quyết của Quốc hội, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác tư pháp và cải cách tư pháp; ngành Kiểm sát Bắc Giang tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác tư pháp và cải cách tư pháp. Thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của BTV Tỉnh ủy, gồm: *Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 26/12/2017 về tăng cường đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 28/4/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 24/12/2020 về lãnh đạo công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội năm 2021; Nghị quyết số 148-NQ/TU ngày 20/10/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay.*

2. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tư pháp và cơ quan hữu quan đảm bảo tuyệt đối an toàn về an ninh, trật tự trong thời gian diễn bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; giải quyết kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm dư luận xã hội quan tâm; bảo đảm đúng yêu cầu về tiến độ, bảo đảm chất lượng các vụ án do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

3. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm; tập trung tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự; nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại các phiên tòa. Phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo các Nghị quyết của Quốc hội và kế hoạch công tác của Ngành.

4. Thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy địa phương và Viện kiểm sát cấp trên, sự giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và nhân dân; phối hợp với chặt chẽ với các ban, ngành chức năng (nhất là các cơ quan tư pháp); đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ trong ngành.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị HĐND tỉnh tăng cường công tác giám sát đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp.

2. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, về cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT cho ngành Kiểm sát Bắc Giang; trước hết ưu tiên bố trí quỹ đất và hỗ trợ kinh phí xây dựng trụ sở làm việc của VKSND cấp huyện, nhằm đảm bảo điều kiện làm việc và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

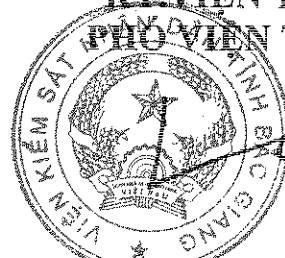
3. Đề nghị Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước, UBND và Chủ tịch UBND các cấp nâng cao trách nhiệm, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong công tác phối hợp với các cơ quan tố tụng nói chung, trong việc phát hiện, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, giám định, định giá trong tố tụng, cung cấp chứng cứ, tài liệu, thực hiện trách nhiệm với tư cách là người tham gia tố tụng trong các vụ án hình sự, dân sự, hành chính, KDTM, lao động nói riêng.

Trên đây là báo cáo công tác của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang trong nhiệm kỳ HĐND tỉnh khoá XVIII.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đ/c LĐ VKSND tỉnh;
- Lưu: TH, VT.

KT VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG



[Handwritten Signature]

Nguyễn Xuân Hùng